ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 383 /UBND-KGVX V/v báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010-2016	*Đắk Lắk, ngày 13 tháng 02 năm 2017*

Kính gửi:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 50/HĐND-VP ngày 07/02/2017 của HĐND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010-2016 (phô tô văn bản đính kèm), UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh giai đoạn 2010-2016 (theo Đề cương chi tiết gửi kèm Công văn trên); gửi UBND tỉnh trước ngày 05/4/2017.

Nhận được Công văn này, các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng GDĐT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KGVX, TH (N-48b)

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Thu An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50 /HĐND-VP V/v báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016	*Đắk Lắk, ngày 07 tháng 02 năm 2017*

1493
07-02-2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Công văn số 206/UBVHGDTTN14 ngày 24/11/2016 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội về việc phối hợp giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016".

Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo các nội dung có liên quan đến tình hình thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh giai đoạn 2010 - 2016 (theo Đề cương chi tiết đính kèm) và gửi về Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 01/5/2017 để Thường trực HĐND tỉnh báo cáo Đoàn giám sát.

Nhận được Công văn này, đề nghị UBND tỉnh triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lđ Vp.HĐND tỉnh;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND.14

TM.THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hiệp

QUỐC HỘI KHOÁ XIV
UỶ BAN VĂN HOÁ, GIÁO DỤC, THANH NIÊN, THIẾU NIÊN VÀ NHI ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
"Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010-2016"

I. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- Tóm lược hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do địa phương ban hành về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (NG&CBQLGD).

- Đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại trong việc ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD *(cả văn bản do cấp Trung ương và cấp địa phương ban hành)*: quy trình và tiến độ ban hành văn bản; tính thống nhất, đồng bộ; tính phù hợp, toàn diện; tính dự báo, kịp thời, khả thi... của hệ thống văn bản.

- Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD.

II. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ NG&CBQLGD GIAI ĐOẠN 2010-2016

1. Tình hình chung về đội ngũ NG&CBQLGD năm học 2015-2016

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ NG&CBQLGD các cấp học và trình độ đào tạo.

- Đánh giá về tình trạng thừa thiếu; tính hợp lý trong cơ cấu; năng lực của đội ngũ NG&CBQLGD theo yêu cầu hiện nay và trong những năm tới.

- Đánh giá về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và lòng yêu nghề của đội ngũ NG&CBQLGD.

- Đánh giá về vị thế nhà giáo và sức hút nghề giáo trong giai đoạn hiện nay.

2. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD

- Đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD bao gồm:

+ Chính sách tuyển dụng;

+ Chính sách lương, phụ cấp ưu đãi và chế độ đãi ngộ vật chất khác;

+ Chính sách đào tạo, bồi dưỡng;

+ Chính sách thu hút đặc thù;

+ Chính sách khen thưởng, kỷ luật;

+ Các chính sách, điều kiện khác để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện nhiệm vụ.

(Nêu những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện các chế độ, chính sách trên)

- Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD.

- Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện hành trong việc thu hút và phát triển đội ngũ NG&CBQLGD.

3. Nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD giai đoạn 2010-2016

- Các nguồn tài chính và các nguồn lực khác được sử dụng thực hiện chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD.

- Đánh giá các nguồn lực và việc sử dụng các nguồn lực trong thực hiện chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung về hệ thống chế độ, chính sách và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD: Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Về hoàn thiện hệ thống pháp luật về chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD.

- Về bảo đảm và nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD.

- Những kiến nghị khác liên quan đến đội ngũ NG&CBQLGD.

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

						Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
GV Mầm non																							
GV Tiểu học																							
+ GV Văn hóa																							
+ GV Ngoại ngữ																							
+ GV Thể dục																							
+ GV Tin học																							
+ GV Mỹ thuật																							
+ GV Âm nhạc																							

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

					Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
GV Mầm non																						
GV Tiểu học																						
+ GV Văn hóa																						
+ GV Ngoại ngữ																						
+ GV Thể dục																						
+ GV Tin học																						
+ GV Mỹ thuật																						
+ GV Âm nhạc																						

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015 - 2016

						Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																							
Toán																							
Lý																							
Hóa																							
Sinh học																							
Công nghệ																							
Ngữ văn																							
Lịch sử																							
Địa lý																							
Giáo dục CD																							
Thể dục																							
Tiếng Anh																							
Tiếng Nga																							
Tiếng Pháp																							
Tiếng Trung																							
Tiếng Nhật																							
NN khác																							
Tin học																							
Mỹ thuật																							
Âm nhạc																							

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015 - 2016

					Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																						
Toán																						
Lý																						
Hóa																						
Sinh học																						
Công nghệ																						
Ngữ văn																						
Lịch sử																						
Địa lý																						
Giáo dục CD																						
Thể dục																						
Tiếng Anh																						
Tiếng Nga																						
Tiếng Pháp																						
Tiếng Trung																						
Tiếng Nhật																						
NN khác																						
Tin học																						
Mỹ thuật																						
Âm nhạc																						

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

						Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 40 đến 50	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																							
Thể dục																							
Tin học																							
Tiếng dân tộc																							
Tiếng Anh																							
Tiếng Nga																							
Tiếng Pháp																							
Tiếng Trung																							
Tiếng Nhật																							
NN khác																							
Ngữ văn																							
Lịch sử																							
Địa lý																							
Toán học																							
Vật lý																							
Hóa học																							
Sinh học																							
Giáo dục CD																							
Công nghệ																							
KTNN																							
KTCN																							
GĐQP																							

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

					Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 40 đến 50	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																						
Thể dục																						
Tin học																						
Tiếng dân tộc																						
Tiếng Anh																						
Tiếng Nga																						
Tiếng Pháp																						
Tiếng Trung																						
Tiếng Nhật																						
NN khác																						
Ngữ văn																						
Lịch sử																						
Địa lý																						
Toán học																						
Vật lý																						
Hóa học																						
Sinh học																						
Giáo dục CD																						
Công nghệ																						
KTNN																						
KTCN																						
GDQP																						

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ NĂM HỌC 2015-2016

							Trình độ đào tạo			Nghiệp vụ SP		Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Công lập	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Có bằng sư phạm kỹ thuật	Có chứng chỉ sư phạm kỹ thuật	Dưới 35	Từ 35 đến dưới 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
GV dạy nghề																				

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2015-2016

							Trình độ đào tạo					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Công lập	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	BD QLNN về giáo dục	Dưới 35	Từ 35 đến dưới 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																				
Cơ sở GDMN																				
Trường tiểu học																				
Trường THCS																				
Trường THPT																				
Cơ sở GDTX																				
Phòng giáo dục																				
Sở GD&ĐT																				
Cơ sở GDNN																				
Cơ sở GD ĐH																				